

LỊCH HỌC THỰC HÀNH

(TUẦN: - Từ ngày 05 tháng 11 đến ngày 11 tháng 11 năm 2018)

ĐƠN VỊ: BM ĐIỆN TỬ MÁY TÍNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-SV	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học							Giảng viên	Ghi chú
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
							Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng	Ca Phòng		
1	ĐH	11	0803127.2	1/3	20	Thiết kế mạch ĐTTiết kế mạch ĐTT	1	1303A1						T.Q. Việt	
2	ĐH	11	0803127.3	1/3	25	Thiết kế mạch ĐTTiết kế mạch ĐTT				2	1303A1			T.Q. Việt	
3	TC	11	ĐT1	1/1	15	TK UD trên ARM cortex M3			3	1304A1		3	1304A1	N.V. Tùng	
4	CĐ	18	CĐT1	1/1	30	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	3	1302A1						N.V. Tùng	TH
5	ĐH	10	ĐT2	1/3	26	Vi điều khiểnVi điều khiển	2	211bA7						N.V. Tùng	
6	ĐH	10	ĐT2	2/3	26	Vi điều khiểnVi điều khiển		1	211bA7					N.V. Tùng	
7	ĐH	10	ĐT2	3/3	25	Vi điều khiểnVi điều khiển				1	211bA7			N.V. Tùng	
8	ĐH	10	ĐT3	1/3	25	KT Ghép nối máy tính	1	211bA7						N.V. Tùng	
9	ĐH	10	ĐT3	2/3	25	KT Ghép nối máy tính					1	211bA7		N.V. Tùng	
10	ĐH	10	ĐT3	3/3	25	KT Ghép nối máy tính					2	211bA7		N.V. Tùng	
11	ĐH	10	ĐT1	1/3	25	KT Ghép nối máy tính			1	211bA7				N.V. Tùng	
12	ĐH	10	ĐT1	2/3	25	KT Ghép nối máy tính		2	211bA7					N.V. Tùng	
13	ĐH	10	ĐT1	3/3	25	KT Ghép nối máy tính				2	211bA7			N.V. Tùng	
14	ĐH	10	ĐT2	1/3	25	KT Ghép nối máy tính			2	211bA7				N.V. Tùng	
15	ĐH	10	ĐT2	2/3	25	KT Ghép nối máy tính						1	211bA7	N.V. Tùng	
16	ĐH	10	ĐT2	3/3	25	KT Ghép nối máy tính						2	211bA7	N.V. Tùng	
17	CĐ	18	0804123.1	1/1	12	Mạng máy tính -TT						1	1302A1	B.Q. Bảo	TH
18	ĐH	12	0803113.1	1/2	25	KT lập trình nhúng		3	1302A1					B.Q. Bảo	
19	ĐH	12	0803113.1	2/2	25	KT lập trình nhúng				3	1302A1			B.Q. Bảo	
20	ĐH	11	0803155.1	1/2	30	Mạng MT (KTMT)	2	1302A1						B.Q. Bảo	
21	ĐH	11	0803155.1	2/2	30	Mạng MT (KTMT)			1	1302A1				B.Q. Bảo	
22	ĐH	10	ĐT4		25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển		1	1305A1		2	1305A1		N.A. Dũng	
23	ĐH	10	ĐT6		25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển				1	1305A1	2	1305A1	N.A. Dũng	
24	ĐH	10	ĐT5		25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển					1	1305A1		N.A. Dũng	
25	ĐH	12	KTMT2		31	KTMT & VXLKTMT & VXL			2	1305A1				N.A. Dũng	
26	ĐH	12	KTMT2		31	KTMT & VXLKTMT & VXL			1	1305A1				N.A. Dũng	
27	ĐH	12	KTMT1		35	KTMT & VXLKTMT & VXL						2	1305A1	N.A. Dũng	
28	ĐH	12	KTMT1		35	KTMT & VXLKTMT & VXL						1	1305A1	N.A. Dũng	
29	ĐH	11	0803113.1	3/3	25	KT lập trình nhúng					1	1303A1		N.T. Thu	C.Hằng dạy LT
30	ĐH	11	0803113.10	3/3	25	KT lập trình nhúng	2	1303A1						N.T. Thu	C.Mai dạy LT
31	ĐH	11	0803113.9	3/3	25	KT lập trình nhúng			2	1303A1				N.T. Thu	C.Mai dạy LT
32	ĐH	11	0803113.3	3/3	25	KT lập trình nhúng						1	1303A1	N.T. Thu	C.Mai dạy LT
33	ĐH	11	0803113.6	3/3	25	KT lập trình nhúng		2	1606A1					N.T. Thu	C.Hằng dạy LT
34	ĐH	11	0803113.7	3/3	25	KT lập trình nhúng			1	1606A1				N.T. Thu	C.Hằng dạy LT
35	ĐH	11	0803113.8	3/3	25	KT lập trình nhúng				2	1606A1			N.T. Thu	C.Hằng dạy LT
36	ĐH	10	ĐT1	1/1	35	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý						1	1304A1	T.V. Luyên	
37	CĐ	18	ĐT1	1/1	21	KT Vi xử lýKT Vi xử lýKT Vi xử lý								T.V. Luyên	LT
38	ĐH	10	ĐT1	1/2	25	Vi mạch số lập trình						2	1306A1	T.V. Luyên	

ĐƠN VỊ: ĐM ĐIỆN TỬ MẠI TỈNH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-S	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học								Giảng viên	Ghi chú		
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật					
39	ĐH	10	ĐT1	2/2	25	Vi mạch số lập trình			1	1306A1							T.V. Luyên	
40	ĐH	10	ĐT2	1/2	25	Vi mạch số lập trình									1	1306A1	T.V. Luyên	
41	ĐH	10	ĐT2	2/2	25	Vi mạch số lập trình			2	1306A1							T.V. Luyên	
42	ĐH	10	ĐT3	1/2	25	Vi mạch số lập trình									2	1306A1	T.V. Luyên	
43	ĐH	10	ĐT3	2/2	25	Vi mạch số lập trình						1	1306A1				T.V. Luyên	
44	ĐH	10	ĐT4	1/2	25	Vi mạch số lập trình					1	1306A1					T.V. Luyên	
45	ĐH	10	ĐT4	2/2	25	Vi mạch số lập trình							2	1306A1			T.V. Luyên	
46	ĐH	10	ĐT5	1/2	25	Vi mạch số lập trình				1	1306A1						T.V. Luyên	
47	ĐH	10	ĐT5	2/2	25	Vi mạch số lập trình					3	1306A1					T.V. Luyên	
48	ĐH	10	ĐT6	1/2	25	Vi mạch số lập trình					2	1306A1					T.V. Luyên	
49	ĐH	10	ĐT6	2/2	25	Vi mạch số lập trình				2	1306A1						T.V. Luyên	
50	ĐH	11	0803155.2	1/2	25	Mạng MT (KTMT)	1	1306A1									T.V. Luyên	
51	ĐH	11	0803155.2	1/2	25	Mạng MT (KTMT)	3	1306A1									T.V. Luyên	
52	ĐH	10	0803135.7	1/2	35	Vi mạch số lập trình	2	1306A1	1	1302A1							P.T.Q. Trang	
53	ĐH	12	0803151.1	1/2	37	KT lập trình (KTMT)			2	1302A1		1	1302A1				P.T.Q. Trang	
54	ĐH	12	0803151.2	1/2	37	KT lập trình (KTMT)				2	1302A1	2	1302A1				P.T.Q. Trang	
55	ĐH	11	Đ4	2/2		KT lập trình nhúng							2	1302A1			Đ.T.P. Mai	
56	ĐH	11	Đ3	1/3		KT lập trình nhúng								2	1304A1		Đ.T.P. Mai	
57	ĐH	11	Đ4	1/2		KT lập trình nhúng						1	1302A1				Đ.T.P. Mai	
58	ĐH	11	Đ5	2/3		KT lập trình nhúng			1	1303A1							Đ.T.P. Mai	
59	ĐH	11	Đ10	1/3		KT lập trình nhúng	2	1606A1									Đ.T.P. Mai	
60	ĐH	11	Đ10	2/3		KT lập trình nhúng	1	1305A1									Đ.T.P. Mai	
61	ĐH	11	Đ9	1/3		KT lập trình nhúng					1	1303A1					Đ.T.P. Mai	
62	ĐH	11	ĐTMT1	1/2	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển											H.M. Đào	
63	ĐH	11	ĐTMT1	2/2	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	3	1305A1									H.M. Đào	
64	ĐH	11	ĐTMT2	1/2	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển											H.M. Đào	
65	ĐH	11	ĐTMT2	2/2	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển						2	1303A1				H.M. Đào	
66	ĐH	10	ĐT4	1/2	25	KT Ghép nối máy tính											H.M. Đào	
67	ĐH	10	ĐT4	2/2	25	KT Ghép nối máy tính	2	1305A1	2	1305A1							H.M. Đào	
68	ĐH	10	ĐT1	1/2	25	Vi mạch số lập trình											H.M. Đào	
69	ĐH	10	ĐT1	2/2	25	Vi mạch số lập trình											H.M. Đào	
70	ĐH	10	ĐT1	1/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển	2	1304A1									P.V. Chiến	
71	ĐH	10	ĐT1	2/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển				2	1304A1						P.V. Chiến	
72	ĐH	10	ĐT1	3/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển											P.V. Chiến	
73	ĐH	10	ĐT7	1/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển				1	1304A1						P.V. Chiến	
74	ĐH	10	ĐT7	2/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển											P.V. Chiến	
75	ĐH	10	ĐT7	3/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển											P.V. Chiến	
76	ĐH	10	ĐT3	1/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển			2	1304A1							P.V. Chiến	
77	ĐH	10	ĐT3	2/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển											P.V. Chiến	
78	ĐH	10	ĐT3	3/3	25	KT Vi điều khiểnKT Vi điều khiển					1	1304A1					P.V. Chiến	
79	ĐH	10	ĐT7	1/3	25	KT Ghép nối máy tính	1	1304A1									P.V. Chiến	
80	ĐH	10	ĐT7	2/3	25	KT Ghép nối máy tính											P.V. Chiến	
81	ĐH	10	ĐT7	3/3	25	KT Ghép nối máy tính						1	1304A1				P.V. Chiến	
82	ĐH	10	ĐT5	1	39	KT Ghép nối máy tính			1	1304A1							P.V. Chiến	

ĐƠN VỊ: ĐM ĐIỆN TỬ MẠT TINH-KHOA ĐIỆN TỬ

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Nhóm	SL HS-S	Học phần/ Môn học	Ngày học \ Ca học - Phòng học							Giảng viên	Ghi chú
							Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
83	ĐH	11	Điện 1	1/3	25	KT lập trình nhúng					1	1606A1		D.T. Hằng	
84	ĐH	11	Điện 2	2/3	25	KT lập trình nhúng						1	1306A1	D.T. Hằng	
85	ĐH	11	Điện 2	1/3	25	KT lập trình nhúng					2	1304A1		D.T. Hằng	
87	ĐH	11	Điện 6	1/3	25	KT lập trình nhúng		2	1303A1					D.T. Hằng	
88	ĐH	12	Điện 7	1/3	26	KT lập trình nhúng						2	1303A1	D.T. Hằng	
89	ĐH	11	Điện 7	1/3	25	KT lập trình nhúng			1	1303A1				D.T. Hằng	
90	ĐH	11	Điện 8	1/3	25	KT lập trình nhúng				2	1304A1			D.T. Hằng	
91	ĐH	11	Điện 1	1/3	25	KT lập trình nhúng			2	1606A1				D.T. Hằng	